



Máy in di động **MX20**

Với sản phẩm MX20, việc in nhãn trở nên đơn giản ngay trong tầm tay bạn

MX20 được cấp nguồn bằng pin lithium-ion dung lượng cao, được bọc thép với tính năng chống nước/chống bụi/chống sốc, được hỗ trợ với thiết kế drop-and-fit; đó là vũ khí tối thượng của bạn để đương đầu với những thách thức từ các ứng dụng di động trong ngành bán lẻ/kho bãi & lưu trữ/bãi đậu xe và nhiều ngành khác



- Thiết kế cài đặt nhãn Drop & Fit.
- Thời gian chờ dài lên đến 72 giờ hoặc 300 chu kỳ in nhãn giữa các lần sạc.
- Chống nước/bụi IP54 và chống sốc 1.5M.
- Hỗ trợ cả hai dây (cổng RS232 và USB)"

Specification

MX20

Model		MX20
Phương pháp in		Nhiệt trực tiếp
Độ phân giải		203 dpi (8 chấm / mm)
Tốc độ in		Lên đến 4 ips (101,6 mm / giây)
Chiều rộng bản in		1,89" (48mm)
Độ dài bản in		44,9" (~1142mm)
Bộ vi xử lý		32 Bit RISC CPU
Bộ nhớ	Flash	128 MB Flash (60 MB sử dụng lưu trữ)
	SDRAM	32MB
Loại cảm biến		Cảm biến hết giấy Cảm biến khoảng cách
Decal mã vạch	Các loại:	Decal in nhiệt trực tiếp, chống tia cực tím, decal loại cắt khổ sẵn và căn lề trái. Khoảng cách giữa các nhãn từ 2 mm đến 4mm. ưu tiên 3mm
	Chiều rộng	2,28" (59mm) Cố định
	Độ dày	Min 0,0508mm, Max 0,165mm
	Đường kính cuộn decal	Max. 1,57" (40mm)
Ngôn ngữ máy in		Mô phỏng ngôn ngữ GPOS hoặc mô phỏng ngôn ngữ EZPL/GZPL/GEPL)
Phần mềm	Phần mềm thiết kế nhãn	GoLabel (for EZPL only), GoApp (Andriod),GoApp (iOS)
	Driver	MAC, Linux, Windows 2000 / XP / VISTA / Windows 7 , 8.1 and 10 , Windows Server 2003 & 2008
	DLL	Win CE, .NET, Andriod, Windows Mobile, Windows 2000 / XP / VISTA / Windows 7 / Windows 8.1
Phòng chữ tích hợp	Phòng Bitmap	6, 8, 10, 12, 14, 18, 24, 30, 16X26 and OCR A & B có thể xoay 0°, 90°, 180°, 270°
	Phòng TTF	Phòng TTF (In đậm / in nghiêng / gạch chân). Xoay 0°, 90°, 180°, 270°
Phòng chữ tải xuống	Phòng Bitmap	Có thể xoay 0°, 90°, 180°, 270°, các ký tự đơn có thể xoay 0°, 90°, 180°, 270°
	Phòng Asian	16x16, 24x24. Traditional Chinese (BIG-5), Simplified Chinese(GB), Japanese (JIS), Korean (KS)
	Phòng TTF	Phòng TTF (In đậm / in nghiêng / gạch chân). Xoay 0°, 90°, 180°, 270°
Mã vạch	Mã vạch 1D	Code 39, Code 93, EAN-8, EAN-13, EAN 8/13 (with 2 & 5 digits extension), UPC-A, UPC-E, UPC-A and UPC-E with EAN 2 or 5 digit extension, Interleaved 2-of-5 (I 2 of 5), Interleaved 2- of 5 with Shipping Bearer Bars, Codabar, Code 128 (subset A, B, C), EAN 128, RPS 128, UCC 128, UCC/EAN-128 K-Mart, Random Weight, Postnet, ITF 14, China Postal Code, HIBC, MSI, Plessey, Telepen, FIM, GS1 DataBar, German Post Code, Planet 11 & 13 digit, Japanese Postnet, Standard 2 of 5, Industrial 2 of 5 , Logmars, Code 11, ISBT – 128 , Code 32
	Mã vạch 2D	PDF417, Datamatrix code, MaxiCode, QR code, Micro PDF417, Micro QR code and Aztec code, Code 49, Codablock F , TLC 39
Bộ mã		CODEPAGE 437, 850, 851, 852, 855, 857, 860, 861, 862, 863, 865, 866, 869, 737 WINDOWS 1250, 1251, 1252, 1253, 1254, 1255, 1257 Unicode UTF8 \ UTF16BE \ UTF16LE
Đồ họa		Các loại tệp đồ họa tích hợp là BMP và PCX, các định dạng đồ họa khác có thể tải xuống từ phần mềm
Cổng kết nối		RS232 + USB 2.0, đầu nối loại B nhỏ Bluetooth 2.1+EDR
Bảng điều khiển		4 đèn LED màu kép cho Nguồn, Pin, Giao tiếp, Chỉ báo trạng thái Lỗi 3 nút cho các chức năng Power, Feed và BT
Điện năng yêu cầu		Tự động chuyển 100-240VAC, 50-60Hz, DC 9V/2,2A
Sạc pin		Cục sạc pin (adapter) có 4 khoang, cấp nguồn chuyển đổi, vào 100/240V AC, 50/60Hz, ra 9V/1,0A DC cho mỗi khoang
Pin		Pin Li-ion 7,4V DC có thể sạc lại, điện dung 1150mAH trở lên
Môi rường	Nhiệt độ hoạt động	14°F to 122°F (-10°C to 50°C)
	Nhiệt độ bảo quản	-4°F to 140°F (-20°C to 60°C)
Độ ẩm	Hoạt động	10-90%, không ngưng tụ
	Bảo quản	10-90%, không ngưng tụ
Mức bảo vệ		Bảo vệ xâm nhập, yêu cầu IP42 cho thiết kế vỏ, IP54 cho vỏ bảo vệ
Chịu được thả rơi		Chiều cao tối 1,5 mét
Chứng nhận		CE EMC, FCC part 15B class B, FCC Part 15C, CCC, SRRC, NCC, CB, UL, cUL
Kích thước	Chiều dài	2,0" (51 mm)
	Chiều cao	3,3" (84 mm)
	Chiều rộng	5,1" (129,55 mm)
Khối lượng		0,72 lbs (325g, có pin, không có vỏ bảo vệ)
Tùy chọn thêm		Cáp usb Cáp RS-232 Vỏ bảo vệ Pin Li-ion Cục sạc pin Bộ sạc trên ô tô

** Thông số kỹ thuật có thể được thay đổi mà không cần thông báo. Tất cả các tên công ty và/hoặc tên sản phẩm đều là nhãn hiệu và/hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của chủ sở hữu tương ứng.

Việc tuân thủ thông số về chiều cao in tối thiểu và tốc độ in tối đa có thể phụ thuộc vào sự khác nhau về chất liệu không tiêu chuẩn như: loại nhãn, độ dày, khoảng cách, cấu trúc lót, v.v. GoDEX vui lòng kiểm tra các chất liệu không tiêu chuẩn về chiều cao in tối thiểu và tốc độ in tối đa.